Đơn vị: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công
Địa chỉ: 36 Tây Thạnh, P.Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2008

I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : 1000VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm nay
1	2	3	4
1. Doanh thu	**01**		**38,198,198**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	**10**		**38,198,198**
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	**11**		49,528,405
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	**20**		**(11,330,207)**
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**25**		22,399,701
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)	**30**		**(33,729,908)**
8. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**16**
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**(33,729,892)**
10. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**		
11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**		
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**(33,729,892)**
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**		

II - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : 1000VNĐ

NỘI DUNG	MÃ SỐ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
1	2	3	4
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	**100**	**-**	**305,231,192**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**-**	**236,450,557**
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**-**	**24,862,774**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**-**	**43,034,022**
IV. Hàng tồn kho	**140**		
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**-**	**883,839**
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	**200**	**-**	**25,021,984**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		
II. Tài sản cố định	**220**	**-**	**23,586,457**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	-	13,677,218
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3. Tài sản cố định vô hình	227	-	3,020,973
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230	-	6,888,266
III. Bất động sản đầu tư	**240**		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**-**	**-**
V. Tài sản dài hạn khác	**260**	**-**	**1,435,527**
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**	**-**	**330,253,176**
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**	-	**3,983,068**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**-**	**3,983,068**
II. Nợ dài hạn	**330**	-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	**400**	**-**	**326,270,108**
I - Vốn chủ sở hữu	**410**	-	326,270,108
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	-	360,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	-	(33,729,892)
II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	**430**	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**	-	**330,253,176**

III - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính :1000VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm nay
1	2	3	4
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***(134,649,950)***
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***11,100,507***
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		***360,000,000***
4. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**236,450,557**
5. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**-**
6. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**		**236,450,557**

IV - CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn	Đvt	Năm 2008
1. Cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.58
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	92.42
2. Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1.21
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	98.79
3. Khả năng thanh toán		
Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	82.91
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	76.63
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	65.61
4. Tỷ suất sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(88.30)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(10.21)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(10.34)